TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2619/2024/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1370/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lương K, sinh năm: 1988

Địa chỉ: thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm: 1991

Địa chỉ: phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Ông Phạm T và bà Lương K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm T và bà Lương K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2020 do Ủy ban nhân dân phường Long Phước, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/02/2020 cho bà Lương K và ông Phạm T không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Tiến C, sinh ngày 16/8/2020 cho bà Lương K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phạm T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự khai không có

Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Lương K chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Phạm T chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn), nhưng bà K tự nguyện chịu thay cho ông T và được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027236 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức. Trả lại cho bà Lương K 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Nhung